TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/KDTM- PT
Ngày 20/8/2020
"V/v tranh chấp xuất hóa đơn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: bà Nguyễn Thị Hường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 141/2020/KTPT ngày 22/5/2020 tranh chấp về việc xuất hóa đơn do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 35/2019/KDTM- ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2020/QĐXX- PT ngày 22/7/2020, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP XNKVN**

Trụ sở: tầng ……., ….. số …….LTT, phường BN, quận …, TP HCM; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Q- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng T- Phòng quản lý nợ có vấn đề- Hội sở E (bà T có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: **Công ty cổ phần NSA**

Trụ sở: thôn BX, xã BP, huyện TT, TP HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Anh T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh P (địa chỉ …., HN, phường ÔCD, quận ĐĐ, TP HN, theo giấy ủy quyền số 02/NSA/UQ-2020 ngày 21/01/2010) (ông P có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH liên doanh PMH**

Trụ sở: lầu ……, tòa nhà L… S. T, số …. NVL, phường TP, quận …, TP HCM; Người đại diện theo pháp luật: bà Ba Dah W- Tổng giám đốc (bà Ba Dah W vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP XNKVN trình bày:

Ngày 29/6/2009, Ngân hàng TMCP XNKVN (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty cổ phần tập đoàn TP (nay là Công ty cổ phần NSA , sau đây gọi tắt là bị đơn) và Công ty TNHH viễn thông PB (sau đây gọi là Công ty Phương Bắc) ký Biên bản cấn trừ nợ. Nội dung của biên bản là bị đơn dùng tài sản thuộc quyền sử dụng của mình là lô đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 001-2007/PMH/MBD-C5-B02 ngày 01/3/2007 (sau đây viết tắt là Hợp đồng số 01-2007) ký giữa bị đơn và Công ty liên doanh PMH (sau đây gọi là Công ty PMH) để cấn trừ nợ cho nguyên đơn và thanh toán khoản nợ 30 tỷ đồng của bị đơn tại Ngân hàng TMCP SGTT (S….bank). Xác nhận khoản nợ của bị đơn tại nguyên đơn tính đến ngày 15/4/2009 là 78.977.558.785 đồng, tài sản đảm bảo là nhà số …. Bà Triệu, TP Hà Nội và nhà xưởng tại xã ND , huyện Quốc Oai, TP Hà Nội. Giá, phương thức cấn trừ nợ giá cấn trừ nợ 101.307.451.80 đồng. Bao gồm nợ gốc tại nguyên đơn 71.307.451.808 đồng, nợ gốc tại Ngân hàng Sacombank 30 tỷ đồng. Giá cấn trừ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Nghĩa vụ nộp thuế: bị đơn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho nguyên đơn với giá 101.307.451.808 đồng.

Ngoài ra, Biên bản còn thỏa thuận về nguyên tắc cấn trừ, thời điểm thanh toán, thuế, phí và các khoản chi phí có liên quan và trách nhiệm của các bên liên quan.

Thực hiện Biên bản cấn trừ nợ trên, ngày 30/6/2009 nguyên đơn đã tất toán khoản nợ của hai Công ty. Ngày 22/7/2009, nguyên đơn chuyển số tiền 30 tỷ đồng cho Sacombank theo đúng thỏa thuận.

Ngày 22/7/2009, nguyên đơn, bị đơn và Công ty PMH ký Bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM . Bản thỏa thuận có nội dung:

Bị đơn có quyền sử dụng lô đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM theo Hợp đồng số 01- 2007. Bị đơn đồng ý chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Hợp đồng số 01- 2007 cho nguyên đơn.

Công ty PMH sẽ ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất đối với lô đất C5- B02 cho nguyên đơn với điều kiện và điều khoản tương tự với Hợp đồng số 01-2007. Theo đó, toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến lô đất C5-B02 của bị đơn được chuyển giao cho nguyên đơn với giá 49.540.839.219 đồng.

Ngày 27/7/2009, nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô đất số C5- B02 khu A, Phú Mỹ Hưng, nội dung của hợp đồng là bị đơn chuyển nhượng lô đất C5- B02 cho nguyên đơn với giá 101.307.451.808 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), bị đơn có trách nhiệm xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho nguyên đơn số tiền 61.897.357.769 đồng, Công ty PMH có trách nhiệm xuất hóa đơn cho nguyên đơn số tiền 49.540.839.219 đồng.

Do quyền sử dụng lô đất C5- B02 chưa được sang tên cho bị đơn, nên bị đơn không thể ký Hợp đồng chuyển nhượng lô đất C5- B02 cho nguyên đơn. Do đó,

ngày 31/7/2009 bị đơn ký Biên bản thanh lý Hợp đồng số 01- 2007 với Công ty PMH (mục đích thay đổi đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bị đơn sang cho nguyên đơn).

Ngày 21/9/2009, Công ty PMH ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cho nguyên đơn đối với lô đất C5- B02 với giá 49.540.839.219 đồng. Công ty PMH đã xuất hóa đơn cho nguyên đơn số tiền 49.540.839.219 đồng.

Theo thỏa thuận, Công ty PMH đã hoàn tất nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng số tiền 49.540.839.219 đồng cho nguyên đơn, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng số tiền 61.897.357.769 đồng như thỏa thuận.

Tính đến tháng 7/2009, nguyên đơn đã thanh toán toàn bộ số tiền cấn trừ tài sản theo thỏa thuận là 101.307.451.808 đồng nhưng chỉ nhận được hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền 49.540.839.219 đồng từ Công ty PMH, phần còn lại 61.897.357.769 đồng (đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng) đến nay bị đơn vẫn chưa xuất hóa đơn cho nguyên đơn.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm cam kết về việc xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng cho nguyên đơn số tiền 61.897.357.769 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng số tiền 61.897.357.769 đồng đúng theo thỏa thuận trong biên bản cấn trừ nợ ngày 29/6/2009 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn và bị đơn ngày 27/7/2009.

Ngày 23/3/2017, nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Nguyên đơn được hạch toán số tiền 61.897.357.769 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/7/2009 giữa nguyên đơn và bị đơn vào nguyên giá tài sản quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM mà không cần hóa đơn giá trị gia tăng do bị đơn phát hành.

- Đối với chi phí khấu hao định kỳ hàng tháng (bao gồm cả chi phí khấu hao tương ứng với số tiền 61.897.357.769 đồng) của quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM , nguyên đơn được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trường hợp khi nguyên đơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM, thì giá trị còn lại của quyền sử dụng đất được tính bằng nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn luỹ kế đến thời điểm chuyển nhượng được tính vào giá vốn khi chuyển nhượng.

Bị đơn Công ty cổ phần NSA : quá trình Tòa án thụ lý, đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Bình Phú thì được biết không thấy có tên Công ty cổ phần NSA trên địa bàn thuộc cụm công nghiệp BP, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Trên địa bàn xã Bình Phú cũng không có Công ty cổ phần NSA hoạt động.

Ông Lê Anh T là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty cổ phần NSA không đến Tòa làm việc, Tòa án đã về địa phương xóm…., thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội nơi ông Lê Anh T sinh sống để lấy lời khai, tuy nhiên ông Lê Anh T không hợp tác với Tòa án, ông không trả lời các câu hỏi của Tòa án, không nhận và không ký các biên bản giao nhận của Tòa án.

Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH phát triển PMH trình bày:

Ngày 01/3/2007, Công ty liên doanh PMH (sau này được đổi tên thành Công ty TNHH phát triển Phú Mỹ Hưng) và bị đơn ký Hợp đồng số 01-2007 chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM lô đất từ Công ty PMH.

Ngày 22/7/2009, Công ty PMH, nguyên đơn và bị đơn ký Bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất số C5-B02 nêu trên. Trong đó, bị đơn đồng ý chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Hợp đồng số 01- 2007 và nguyên đơn đồng ý nhận chuyển nhượng đối với hợp đồng. Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đó về việc chuyển nhượng hợp đồng, Công ty PMH phải thanh lý hợp đồng cũ với bên nhận chuyển nhượng. Ngày 31/7/2009, Công Ty PMH và bị đơn ký Biên bản thanh lý Hợp đồng số 01- 2007. Biên bản thanh lý Hợp đồng này được xác nhận đồng ý của nguyên đơn. Ngày 21/9/2009, Công ty PMH và nguyên đơn ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 001-2009/PMH/MBD-C5-B02 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM.

Ngày 30/10/2009, Công ty PMH đã bàn giao lô đất cho nguyên đơn được thể hiện tại Biên bản bàn giao đất số SP-HM0103A. Ngày 02/7/2017, thực hiện các thủ tục theo quy định của UBND TP Hồ Chí Minh, Công ty PMH và nguyên đơn lập và ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với lô đất số C5-B02, công chứng tại Văn phòng công chứng Sài Gòn.

Ý kiến của Công ty PMH đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tại Biên bản thanh lý Hợp đồng lập ngày 31/7/2009 đối với Hợp đồng số 01-2007 giữa Công ty PMH và bị đơn được xác nhận đồng ý của nguyên đơn tại khoản 5 của Biên bản quy định là bị đơn và nguyên đơn tự giải quyết mọi vấn đề tranh chấp phát sinh từ viêc chuyển nhượng lại hợp đồng/lô đất từ bị đơn sang cho nguyên đơn và không có khiếu nại hay yêu cầu gì về sau đối với Công ty PMH. Đồng thời, bị đơn và nguyên đơn phải cùng liên đới chịu mọi trách nhiệm phát sinh từ việc chuyển nhượng, bao gồm các khoản thuế, chênh lệch thuế, lệ phí... theo quy định của pháp luật.

Căn cứ thỏa thuận nêu trên, mọi tranh chấp liên quan đến và phát sinh từ việc chuyển nhượng lại hợp đồng/lô đất giữa nguyên đơn và bị đơn do các bên tự giải

quyết, nguyên đơn và bị đơn không có khiếu nại hay yêu cầu nào đối với Công ty PMH.

Cho đến thời điểm hiện tại nguyên đơn, bị đơn cũng không có bất kỳ yêu cầu nào đối với Công ty PMH. Do vậy, Công ty PMH không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 35/2019/KDTM-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Nguyên đơn được hạch toán số tiền 61.897.357.769 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/07/2009 giữa nguyên đơn và bị đơn vào nguyên giá tài sản quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM mà không cần hóa đơn giá trị gia tăng do bị đơn phát hành.

2. Đối với chi phí khấu hao định kỳ hàng tháng (bao gồm cả phần chi phí khấu hao tương ứng với số tiền 61.897.357.769 đồng) của quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM nguyên đơn được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp khi nguyên đơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM thì giá trị còn lại của quyền sử dụng đất này (được tính bằng nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế tại điểm 2 đến thời điểm chuyển nhượng được tính vào giá vốn khi chuyển nhượng)

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm nêu trên, bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm:

Bị đơn cho rằng Bản án sơ thẩm đã có những vi phạm pháp luật nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, cụ thể như sau:

Về tố tụng: vụ án có liên quan đến hóa đơn giá trị gia tăng là có sự liên quan đến cơ quan chuyên môn là cơ quan Thuế. Trong vụ án này, liên quan trực tiếp đến Chi cục thuế huyện Thạch Thất. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không đưa Chi cục thuế huyện Thạch Thất vào tham gia tố tụng là thiếu xót. Bị đơn đề nghị đưa Chi cục thuế huyện Thạch Thất vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích của nhà nước về thuế.

Việc bị đơn không xuất được hóa đơn giá trị gia tăng cho nguyên đơn là vì, theo thỏa thuận trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị đơn và nguyên đơn, hai bên giao dịch với giá 101.307.451.808 đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trách nhiệm nộp thuế, lệ phí được thỏa thuận là thuế giá trị gia tăng, tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, lệ phí chuyển nhượng cho Công ty PMH do bị đơn chịu (phần này trị giá 49.540.839.219 đồng). Bị đơn đã nộp đầy đủ tiền thuế giá trị gia tăng nên Công ty PMH đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho nguyên đơn.

Đối với số tiền 61.897.357.769 đồng, theo Biên bản cấn trừ nợ ngày 29/6/2009 giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận thuế giá trị gia tăng, tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ do nguyên đơn chịu. Hợp đồng ghi rõ bị đơn phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với phần tiền này nhưng nguyên đơn không thanh toán phần thuế giá trị gia tăng này cho bị đơn để thực hiện xuất hóa đơn. Bị đơn đã gặp nguyên đơn để thương lượng nhưng không thành, thời gian kéo dài khiến bị đơn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, kê khai thuế… nguyên đơn đi khởi kiện mà không đề cập đến nghĩa vụ của nguyên đơn phải thực hiện đối với bị đơn là chịu thuế giá trị gia tăng và cũng không đề cấp đến các thiệt hại mà bị đơn phải gánh chịu.

Về nội dung: Tòa án sơ thẩm đã vi phạm quy định của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và Nghị định số 209/2013/CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng. Việc sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng là bắt buộc đối với doanh nghiệp để cân đối cũng như khấu trừ đầu vào đầu ra của giá trị quyền sử dụng đất thực hiện thuế đối với nhà nước phần giá trị dôi ra.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không cần hóa đơn giá trị gia tăng của bị đơn mà cho phép nguyên đơn hạch toán vào quyền sử dụng đất là vi phạm Luật thuế, khuyến khích việc mua bán không cần hóa đơn giá trị gia tăng, hoạch toán tùy tiện không theo quy định của Bộ Tài chính gây thiệt hại cho nhà nước.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với chi phí khấu hao định kỳ hàng tháng của quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM nguyên đơn được tính vào chi phí, được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Quyết định này trái với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4, khoản 7 Điều 9, khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Quyền sử dụng đất nguyên đơn mua bán với hình thức cấn trừ không phải là hình thức được giao đất, do đó phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đấy ghi rõ thời hạn sử dụng thì mới được phân bổ chi phí khấu hao định kỳ doanh nghiệp, diện tích đất này hiện chưa có đầy đủ hóa đơn chứng từ, chưa đưa vào sản xuất kinh doanh, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được biết thời hạn sử dụng đất là bao lâu (đối với đất sử dụng lâu dài không được tính khấu hao) mà Bản án sơ thẩm đã quyết định cho ngân hàng được tính khấu hao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có kháng cáo trình bày: bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các trình bày tại các văn bản giải trình nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn là đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho nguyên đơn trên số tiền là hơn 61 tỷ đồng.

Đề nghị Tòa án đưa Chi cục thuế huyện Thạch Thất tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và tiến hành phiên tòa. Thư ký đã làm đầy đủ nhiệm vụ và phổ biến nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đã được tranh luận và trình bày căn cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tòa án sơ thẩm không đưa Chi cục thuế huyện Thạch Thất vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

Về nội dung vụ án: Tòa án sơ thẩm tuyên nguyên đơn được hạch toán số tiền hơn 61 tỷ đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/07/2009 giữa nguyên đơn và bị đơn vào nguyên giá tài sản quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM mà không cần hóa đơn giá trị gia tăng do bị đơn phát hành là trái quy định của pháp luật về thuế.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và giao lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị đơn là hợp lệ.

Tòa án sơ thẩm không đưa Chi cục thuế huyện Thạch Thất vào tham gia tố tụng khi bị đơn hiện tại không được phát hành hóa đơn giá trị gia tăng là một thiếu sót, cần được khắc phục tại cấp sơ thẩm.

Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện nội dung ban đầu là buộc bị đơn phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng trên khoản tiền hơn 61 tỷ đồng cho nguyên đơn theo Hợp đồng chuyển nhượng đất là phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thay đổi các yêu cầu khởi kiện là:

- Cho phép nguyên đơn được hạch toán số tiền hơn 61 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/07/2009 giữa nguyên đơn và bị đơn vào nguyên giá tài sản quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM mà không cần hóa đơn giá trị gia tăng do bị đơn phát hành.

- Đối với chi phí khấu hao định kỳ hàng tháng (bao gồm cả chi phí khấu hao tương ứng với số tiền 61.897.357.769 đồng) của quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM, nguyên đơn được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trường hợp khi nguyên đơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất số C...B....khu , pmh, phường TP, quận ..., TP HCM, thì giá trị còn lại của quyền sử dụng đất được tính bằng nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm chuyển nhượng được tính vào giá vốn khi chuyển nhượng.

Việc thay đổi các yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là không phù hợp với các quy định về pháp luật thuế nhưng Bản án sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy Bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về án phí: do hủy Bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm kinh doanh thương mại.

Tòa án sơ thẩm thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn 300.000 đồng là chưa đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này phải thu là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 293, 294, 307, 308 và 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 35/2019/KDTM- ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

2. Giao toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý và giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án;

- Hoàn lại cho Công ty cổ phần NSA số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 07202 ngày 05/2/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Thành